

Số: 3423/STP-VP

Đồng Nai, ngày 28 tháng 12 năm 2018

V/v hướng dẫn xử lý chuyển
nguồn ngân sách cuối năm 2018
sang năm 2019 và thực hiện dự
toán năm 2019

Kính gửi:

- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản;
- Phòng Công chứng số 1, 3, 4.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 14008/UBND-KT ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh và Công văn số 7763/STC-NSNN ngày 26/12/2018 về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau; Công văn số 7313/STC-TCHCSN ngày 10/12/2018 về việc hướng dẫn thực hiện dự toán năm 2019.

Sở Tư pháp yêu cầu Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, Trưởng phòng Công chứng số 1, 3, 4 nghiên cứu và thực hiện việc chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 14008/UBND-KT ngày 20/12/2018 và nội dung hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018. Đồng thời, Sở Tư pháp triển khai Công văn số 7313/STC-TCHCSN ngày 10/12/2018 về việc hướng dẫn thực hiện năm 2019 để các đơn vị nghiên cứu, thực hiện đúng theo quy định.

Các đơn vị truy cập địa chỉ: <http://stp.dongnai.gov.vn>, mục “Văn bản chỉ đạo điều hành” để xem chi tiết nội dung Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính; Công văn số 14008/UBND-KT ngày 20/12/2018 và Công văn số 7313/STC-TCHCSN ngày 10/12/2018 của Sở Tài chính./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc STP;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Thị Xuân Đào



UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7763 /STC-NSNN

Đồng Nai, ngày 26 tháng 12 năm 2018

V/v: triển khai công văn
15391/BTC-KBNN về việc
hướng dẫn xử lý chuyển
nguồn ngân sách cuối năm
2018 sang năm 2019 và các
năm sau.

SỞ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI	
CÔNG	SỐ: <u>6653</u>
VĂN	NGÀY: <u>26/12/2018</u>
ĐẾN	CHUYỂN:

Kính gửi: - Các Sở, ngành và đoàn thể;

- Văn Phòng Tỉnh ủy; Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai; Cục hải quan Đồng Nai; Cục thuế Đồng Nai; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai; Cục thống kê tỉnh Đồng Nai; Cục thi hành án tỉnh Đồng Nai; Tòa án tỉnh Đồng Nai; Cục quản lý thị trường Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 14008/UBND-KT ngày 20/12/2018 về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau.

Sở Tài chính triển khai đến các đơn vị nêu trên Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018) của Bộ Tài chính (*đính kèm công văn*). Các đơn vị căn cứ nội dung tại công văn trên của Bộ Tài chính để triển khai thực hiện kịp thời theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc. Sở Tài chính đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo gửi về Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện. /s

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Phòng TCKH các huyện, thị xã Long Khánh và TP. Biên Hòa;
 - Ban Giám Đốc Sở;
 - Lưu VT, NSNN
- @Phuong A (07 bản).

GIÁM ĐỐC



Người ký: Sở Tài chính
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký:
26.12.2018 10:23:15
+07:00

Huyệnh Thanh Bình

Số : 7313/STC-TCHCSN
Về việc hướng dẫn thực hiện dự
toán năm 2019.

Đồng Nai, ngày 10 tháng 12 năm 2018

SỞ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI	
CÔNG	SỐ: 6513
VĂN	NGÀY: 10/12/2018
ĐẾN	CHUYÊN:

Kính gửi: - Các Sở, ban, ngành.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2016/QĐ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành định mức chi ngân sách địa phương năm 2017, giai đoạn 2017 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Quyết định 535/QĐ-STC ngày 11/12/2018 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2019.

Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện dự toán năm 2019 và đề nghị các đơn vị phối hợp thực hiện, cụ thể như sau:

I. HƯỚNG DẪN PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN NSNN NĂM 2019:

1. Thời gian và biểu mẫu thực hiện phân bổ dự toán:

Căn cứ Quyết định giao dự toán thu chi ngân sách năm 2019 của Sở Tài chính (là cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền thực hiện giao dự toán chi tiết cho các đơn vị theo công văn số 11993/UBND-KT ngày 07/11/2018 của UBND tỉnh¹), đơn vị dự toán cấp I quyết định phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 đến từng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc đảm bảo theo đúng quy trình, yêu cầu và thời hạn quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật NSNN, Điều 31 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và Điều 13 Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Trong đó đề nghị các đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc trước ngày **31/12/2018** và theo **mẫu B** (kèm theo **mẫu biểu số 48** và **mẫu biểu số 49** phụ lục 1) ban hành

¹ Công văn số 11993/UBND-KT ngày 07/11/2018 của UBND tỉnh về việc giao ủy quyền dự toán ngân sách hàng năm và quy định các tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách Sở Tài chính theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 342/2016/TT-BTC

kèm theo Thông tư 342/2016/TT-BTC và đúng quy định tại các khoản 1,2 và khoản 3 Điều 31 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời gửi Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước cùng cấp và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (gửi bản chi tiết theo từng đơn vị sử dụng ngân sách) để thực hiện. Phương án phân bổ dự toán chi tiết đến Chương, Loại, Khoản và mã Chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia theo hướng dẫn tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định Hệ thống Mục lục và theo hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Mục lục NSNN tại Công văn số 7078/BTC-KBNN ngày 30/5/2017 của Bộ Tài chính.

2. Trách nhiệm của đơn vị dự toán cấp I:

- Phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị trực thuộc phải đảm bảo khớp đúng dự toán đã được Hội đồng nhân dân (HĐND) phê duyệt, Quyết định của UBND tỉnh và Quyết định của Sở Tài chính cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; phân bổ dự toán chi phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Thuyết minh căn cứ, báo cáo kết quả phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc về Sở Tài chính để phục vụ công tác kiểm tra phân bổ giao dự toán của các đơn vị dự toán cấp I theo công văn số 11993/UBND-KT của UBND tỉnh.

- Trong quyết định giao dự toán đề nghị đơn vị ghi rõ các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của UBND tỉnh cho phép thực hiện và chỉ được thực hiện khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

- Trong phạm vi 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ thuyết minh và báo cáo phân bổ dự toán của đơn vị dự toán cấp I, Sở Tài chính thực hiện kiểm tra dự toán đơn vị dự toán cấp I đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách. Trường hợp phát hiện việc phân bổ không đúng tổng mức và chi tiết theo lĩnh vực, nhiệm vụ của dự toán ngân sách đã được giao; không đúng chính sách, chế độ quy định, hồ sơ thuyết minh không đầy đủ thì yêu cầu đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh lại, bổ sung hồ sơ. Thời gian đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh, bổ sung hồ sơ chậm nhất trong phạm vi 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Sở Tài chính. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I không thống nhất với yêu cầu của Sở Tài chính thì đơn vị dự toán cấp I báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định. Trong thời gian chờ ý kiến quyết định của UBND tỉnh thì đơn vị không được chi đối với các nội dung Sở Tài chính không thống nhất.

- Trường hợp sau ngày 31/12/2018, đơn vị dự toán cấp I chưa phân bổ xong dự toán được giao, đơn vị phải báo cáo với Sở Tài chính bằng văn bản để xem xét, quyết định việc cho phép kéo dài thời gian phân bổ dự toán. Thời gian phân bổ dự toán kéo dài chậm nhất đến ngày 31/01/2019; quá thời hạn này, Sở

Tài chính tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh giám dự toán chi của đơn vị để bổ sung vào dự phòng ngân sách theo quy định của Chính phủ.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chưa giao cho các đơn vị dự toán cấp I đối với các nhiệm vụ chưa xác định được rõ đơn vị thực hiện trong dự toán đầu năm của các đơn vị dự toán cấp I và các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của Ủy ban nhân dân cho phép thực hiện. Khi phát sinh nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp để ban hành quyết định giao bổ sung dự toán cho các đơn vị dự toán cấp I.

II. TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH NSNN:

1. Về việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn. Quy chế chi tiêu nội bộ đề nghị gửi về Sở Tài chính trước ngày **28/02/2019** để theo dõi, giám sát thực hiện, Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi.

2. Về việc quản lý số thu trích lại để thực hiện cải cách tiền lương tại đơn vị:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện trích lại nguồn thu để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định của Thông tư 68/2018/TT-BTC ngày 06/08/2018 của Bộ Tài chính (Và Thông tư thay thế nếu có). Dừng thực hiện trích nộp nguồn cải cách tiền lương vào tài khoản tiền gửi của Sở Tài chính từ ngày 01/01/2019 theo công văn số 12432/UBND-KT ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh về việc quản lý nguồn cải cách tiền lương được trích từ số thu phí, lệ phí để lại tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

3. Về việc sử dụng kinh phí tự chủ chi cho con người (Quỹ tiền lương):

Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 về nội dung chi cho con người (Quỹ tiền lương) đảm bảo chi đầy đủ quỹ lương theo biên chế thực tế thực hiện (không được vượt mức biên chế được HĐND tỉnh phê duyệt).

Dự toán quỹ tiền lương năm 2019 phân bổ cho đơn vị được xác định bằng 12 (mười hai) lần quỹ tiền lương tháng 10/2018 của đơn vị. Do đó quỹ tiền lương thực tế cả năm 2019 của đơn vị có thể cao hơn hoặc thấp hơn dự toán quỹ tiền lương đã giao đầu năm.

Trường hợp quỹ tiền lương thực tế cả năm 2019 của đơn vị cao hơn dự toán đã giao đầu năm, đơn vị tổng hợp nhu cầu bổ sung quỹ tiền lương báo cáo Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh bổ sung theo quy định. Trường hợp quỹ tiền lương thực tế cả năm 2019 của đơn vị thấp hơn dự toán đã giao. Đề

ngộ đơn vị tổng hợp gửi Sở Tài chính thực hiện thu hồi phần kinh phí còn thừa. Thời gian thực hiện thu hồi quỹ tiền lương (nếu thừa) hoặc bổ sung quỹ tiền lương (nếu thiếu) trước 31/12/2019.

Lưu ý: Đơn vị không được sử dụng nguồn kinh phí quỹ tiền lương cấp thừa để chi bổ sung tăng thu nhập, chi khen thưởng, chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể, và chi trích lập quỹ dự phòng để ổn định thu nhập cho cán bộ, công chức..... Trường hợp đơn vị sử dụng quỹ tiền lương được cấp sai mục đích thì Sở Tài chính sẽ thực hiện xuất toán nộp NSNN trong quyết toán tài chính năm 2019.

4. Về việc sử dụng kinh phí tự chủ/thường xuyên (Nguồn kinh phí hỗ trợ chi hoạt động):

Chi hoạt động thường xuyên được quy định chi tiết tại khoản 3, Điều 2 Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đề nghị các đơn vị nghiên cứu thực hiện và không đề nghị bổ sung kinh phí đối với các nội dung chi đã được khoán trong chi hoạt động thường xuyên theo quy định.

5. Về việc sử dụng kinh phí không tự chủ/không thường xuyên:

- Đối với các nội dung chi và mức chi *đã được* quy định bằng văn bản hoặc văn bản quy phạm pháp luật cụ thể. Tại khoản 2, Điều 38 Nghị định 163/2016/NĐ-CP quy định: Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách.

- Đối với các nội dung chi và mức chi *chưa được* quy định bằng văn bản hoặc văn bản quy phạm pháp luật cụ thể: Đề nghị các đơn vị trước khi thực hiện đều phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính.

- Trong thời gian vừa qua, một số đơn vị dự toán cấp I gửi nội dung thẩm định kinh phí về Sở Tài chính nhưng không thực hiện thẩm định lại trên đề nghị của các đơn vị trực thuộc, do đó các nội dung đơn vị đề nghị chưa đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định. Nhằm hạn chế tình trạng nêu trên đề nghị Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách. Đồng thời Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức và người phụ trách công tác tài chính, kế toán tại đơn vị sử dụng ngân sách quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 38, Nghị định 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách và chịu trách nhiệm về những sai phạm thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh trường hợp có đơn vị thừa, đơn vị thiếu kinh phí, thì đơn vị dự toán cấp I thực hiện việc điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị trực thuộc theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn.

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị tạm thời không được sử dụng nguồn kinh phí NSNN cấp để thực hiện chi trả lương cho các hợp đồng lao động đến khi có hướng dẫn cụ thể của UBND tỉnh và Sở Nội vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 13390/UBND-KT ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh về việc rà soát các hợp đồng lao động tại các cơ quan, đơn vị và mức chi lương cho các hợp đồng.

- Đối với các đơn vị có thu, đơn vị dự toán cấp I thực hiện giao dự toán thu, chi cho các đơn vị trực thuộc từ các nguồn thu được để lại và trích nguồn để thực hiện cải cách tiền lương (CCTL) theo đúng quy định.

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ thu lệ phí có trách nhiệm nộp toàn bộ số thu lệ phí vào NSNN, kinh phí phục vụ công tác thu lệ phí được thực hiện theo tiến độ thực nộp ngân sách trong dự toán chi đã được giao.

- Đối với các nhiệm vụ hàng năm đơn vị đều thực hiện, đã có chủ trương/kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt và đã được Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí trong các năm 2017, 2018. Các nội dung chi tiết không thay đổi so với dự toán kinh phí đã được thẩm định trong các năm 2017, 2018; đơn giá trong dự toán năm 2019 không tăng so với đơn giá đã được thẩm định trong năm 2017 hoặc năm 2018; số lượng đơn vị chi/đối tượng chi không tăng so với số lượng đã được thẩm định trong năm 2017 hoặc năm 2018. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I chủ động quản lý, thẩm định dự toán kinh phí năm đối với các chương trình, dự án, nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí không tự chủ/không thường xuyên.

- Đối với các trường hợp phải thực hiện phê duyệt danh mục mua sắm, thuê tài sản công, dịch vụ theo quy định tại Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai, các đơn vị thực hiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Ngoài các nội dung phân bổ, giao dự toán hướng dẫn tại công văn này, các cơ quan, đơn vị còn phải thực hiện đúng quy định liên quan khác của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN.

6. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng NSNN:

- Đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị trực thuộc trong phạm vi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao theo quy định tại Điều 53 Luật NSNN. Việc điều chỉnh dự toán phải đảm bảo các yêu cầu về phân bổ và giao dự toán quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật NSNN. Đơn vị cần phải có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ được giao và thực hiện điều chỉnh dự toán trong Tabmis, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện.

- Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ

ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật NSNN.

- Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành và gửi cơ quan tài chính cùng cấp trước ngày 15/11 năm hiện hành, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra, phê duyệt dự toán theo quy định tại khoản 3, Điều 53 Luật NSNN.

III. CÔNG KHAI NGÂN SÁCH:

- Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

Ngoài các nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán trên đây đề nghị đơn vị nghiên cứu Thông tư hướng dẫn thực hiện dự toán năm 2019 của Bộ Tài chính để triển khai thực hiện.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung triển khai thực hiện dự toán năm 2019. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính bằng văn bản hoặc trao đổi qua điện thoại (Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp – Số điện thoại: 0251 3847282) để phối hợp giải quyết./.

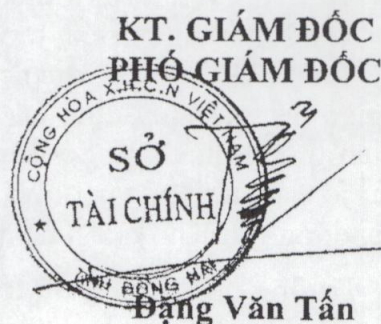
Đính kèm:

- Công văn số 13390/UBND-KT ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh về việc rà soát các hợp đồng lao động tại các cơ quan, đơn vị và mức chi lương cho các hợp đồng;

- Công văn số 12432/UBND-KT ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh về việc quản lý nguồn cải cách tiền lương được trích từ số thu phí, lệ phí để lại tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Nguyễn Quốc Hùng – Phó Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND Tỉnh (báo cáo);
- Kho bạc Nhà nước tỉnh (phối hợp);
- Đ/c Huỳnh Thanh Bình – Giám đốc Sở;
- Đ/c Đặng Văn Tấn – Phó Giám đốc Sở;
- Phòng Ngân sách;
- BGD Sở;
- Lưu VT, HCSN.



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **15391**/BTC-KBNN
V/v hướng dẫn xử lý chuyển
nguồn ngân sách cuối năm 2018
sang năm 2019 và các năm sau

Hà Nội, ngày **11** tháng **12** năm **2018**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI	
ĐẾN	Số: 6808 A
	Ngày: 12/12/18
Chuyển:	

Kính gửi:

- Văn phòng trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm soát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan trung ương của các Hội, Đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Công tác xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm được quy định tại Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 (Luật NSNN); Điều 76 Luật Đầu tư công; Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN (Thông tư số 342/2016/TT-BTC), nhưng vẫn có nhiều bộ, cơ quan trung ương, địa phương có văn bản gửi về Bộ Tài chính đề nghị hướng dẫn chi tiết hơn. Để công tác chuyển nguồn ngân sách cuối năm thực hiện thống nhất, tránh sai sót và thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và văn bản hướng dẫn thực hiện Luật NSNN, Bộ Tài chính hướng dẫn công tác xử lý ngân sách cuối năm 2018, chuyển sang năm 2019 và các năm sau, cụ thể:

1. Các khoản kinh phí được chuyển nguồn

Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư (viết tắt là đơn vị) và cấp dưới trực thuộc tích cực triển khai, sử dụng dự toán ngân sách năm được giao, thanh toán các khoản tạm ứng theo đúng thời hạn quy định. Các khoản dự toán chưa thực hiện hoặc chưa chi hết, các khoản đã tạm ứng trong dự toán và số dư trên tài khoản tiền gửi

ngân sách cấp, tiếp tục kiểm soát chi theo Luật NSNN và văn bản hướng dẫn Luật, hết thời gian chính lý quyết toán (ngày 31 tháng 01 năm sau) chưa thực hiện hoặc chưa sử dụng hết, được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng, gồm:

a) Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định, cụ thể:

- Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm thực hiện theo quy định tại Điều 64 Luật NSNN, Điều 76 Luật Đầu tư công, Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 (Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018), Khoản 4 Điều 56n Nghị định số 132/2018/NĐ-CP 01/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/ NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (Nghị định số 132/2018/NĐ-CP 01/10/2018).

- Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng năm được kéo dài đến hết ngày 31 tháng 12 năm sau năm kế hoạch. Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ kéo dài thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng năm của từng dự án sang các năm sau. Phần vốn nước ngoài đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công hàng năm và đã được chính phủ Việt Nam nhận nợ nhưng chưa giải ngân, thời gian thực hiện và giải ngân được kéo dài đến hết ngày 31 tháng 12 năm sau.

- Đối với số dư tạm ứng chi đầu tư theo chế độ chưa thu hồi, được chuyển sang ngân sách năm sau để thu hồi tạm ứng theo quy định tại Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm.

- Về thời hạn hạch toán đối với vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được cập nhật theo quy định tại Khoản 4 Điều 56n Nghị định số 132/2018/NĐ-CP 01/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/ NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (Nghị định số 132/2018/NĐ-CP 01/10/2018), cụ thể:

+ Các khoản chi nguồn vốn ODA, vay ưu đãi được xác nhận kiểm soát chi đến ngày 31 tháng 01 năm sau phải thực hiện rút vốn và xác nhận hạch toán tại KBNN nơi giao dịch trước ngày 01 tháng 03 năm sau.

+ Đối với các khoản chi áp dụng kiểm soát chi sau thực hiện rút vốn từ ngày 31 tháng 01 trở về trước, Chủ dự án gửi hồ sơ đến KBNN nơi giao dịch để kiểm soát chi và xác nhận hạch toán trước ngày 01 tháng 03 năm sau

+ KBNN hoàn thành hạch toán các khoản chi từ nguồn vốn ODA, vay ưu đãi trong niên độ thực hiện trước ngày 31 tháng 03 năm sau.

- Về quy trình và thủ tục kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng năm vốn ngân sách trung ương (NSTW), vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài nước quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018 thực hiện theo quy định tại Tiết 4 Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018.

- Đối với kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017 đã được chuyển sang năm 2018, chi được giải ngân đến hết ngày 31/12/2018. Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc kéo dài thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công sang năm 2019 theo từng dự án.

Lưu ý:

(1) Kinh phí chi đầu tư phát triển bao gồm cả nguồn kinh phí bổ sung từ dự phòng ngân sách, tăng thu, tiết kiệm chi (không bao gồm nguồn kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất theo Thông tư 92/2017/TT-BTC ngày 18/09/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất);

(2) Đối với vốn ngoài nước áp dụng cơ chế tài chính trong nước, xử lý tương tự như vốn trong nước;

b) Chi mua sắm trang thiết bị đã có đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2018; chi mua tăng, mua bù hàng dự trữ quốc gia:

- Về nội dung trang thiết bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc, thiết bị.

- Căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn mua sắm trang thiết bị sang năm 2019 cho đơn vị:

Đơn vị gửi Kho bạc nhà nước (KBNN) nơi giao dịch trước ngày 10 tháng 2 năm sau: Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm; đối với dự toán giao đầu năm của ngân sách trung ương phải được phân bổ chậm nhất đến ngày 30 tháng 06 năm 2018 (trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định) theo quy định Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2018 và còn thời hạn thực hiện thanh toán để làm căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn sang năm 2019 cho đơn vị.

Lưu ý: Trong quá trình thực hiện dự án mua sắm trang thiết bị có thể gồm nhiều thành phần (mua thiết bị, tư vấn giám sát, mua phần mềm, sửa chữa, lắp đặt chạy thử, chi phí quản lý dự án...) để thực hiện cùng dự án trong giai đoạn được phê duyệt, và có thể có những nội dung chi không có hợp đồng thì phải đảm bảo các nội dung này đều là phục vụ hợp đồng chính về mua sắm trang thiết bị, hợp đồng ký trước ngày 31/12/2018 và còn thời hạn thực hiện thanh toán, thì được chuyển nguồn sang năm sau.

c) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng, trợ cấp một lần và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội.

Nguồn thực hiện chính sách tiền lương được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước bao gồm: (1) Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên; (2) Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước còn dư; (3) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương bố trí dự toán ngân sách năm 2018 còn dư; (4) 50% tăng thu ngân sách địa phương năm 2018 không kể tăng thu từ nguồn thu sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, được theo dõi mã nguồn 14- Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương.

Nguồn kinh phí chi trợ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công (theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 70/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ về quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng và Tiết c, Khoản 1 Điều 43, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016) được theo dõi mã nguồn 17- Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Lưu ý: Các đơn vị sử dụng ngân sách, tổng hợp số dư kinh phí dự toán năm 2018 được chuyển nguồn theo quy định đối với nội dung chi trợ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công gửi KBNN nơi giao dịch để đề nghị điều chỉnh số dư kinh phí này từ mã nguồn hiện tại (mã nguồn 29 - nếu có) sang mã nguồn 17 để được chuyển nguồn sang năm sau theo quy định.

Từ năm 2019, đề nghị các cơ quan, đơn vị nhập dự toán kinh phí chi trợ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công trên Hệ thống

thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) vào mã nguồn 17- Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

d) Kinh phí được giao tự chủ (bao gồm cả kinh phí khoán chi quản lý tài chính) của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước theo chế độ quy định và theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi:

Nguồn kinh phí được giao tự chủ được theo dõi mã nguồn 13 - Kinh phí được giao tự chủ.

Các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi, gồm: số dư tại các đơn vị được giao theo cơ chế tài chính trong nước, số dư tạm ứng ở cấp ngân sách theo chế độ quy định đã làm thủ tục xác nhận viện trợ, được chuyển nguồn sang năm sau.

đ) Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách sau ngày 30/09/2018, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc:

Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/09/2018, nguồn không tự chủ được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9.

e) Kinh phí nghiên cứu khoa học (thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ) bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện.

Đơn vị quản lý kinh phí nghiên cứu khoa học và công nghệ còn phải chi kinh phí cho các dự án, đề án đang trong thời gian thực hiện, gửi KBNN nơi giao dịch trước ngày 10 tháng 2 năm sau: Văn bản giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền còn thời hạn thực hiện.

Khoản kinh phí này được theo dõi mã nguồn 16 - Kinh phí nghiên cứu khoa học.

g) Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật NSNN được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau.

2. Thủ tục chuyển nguồn sang năm sau

a) Các khoản kinh phí đã giao cho các đơn vị thuộc các nội dung từ Điểm a đến Điểm e Mục 1 của Công văn này, trước ngày 10 tháng 2 năm sau, đơn vị lập bảng đối chiếu, xác nhận với KBNN nơi giao dịch (theo Mẫu biểu số 58, số 59 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày

21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN) về số dư dự toán, số dư tạm ứng và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách cấp KBNN tiếp tục kiểm soát chi theo quy định của Luật NSNN (nếu có), kèm theo các tài liệu liên quan nội dung nêu ở Mục 1 của Công văn này để rà soát, đối chiếu chuyển nguồn sang ngân sách năm sau theo quy định.


b) KBNN nơi đơn vị giao dịch căn cứ nội dung dự toán giao, thời hạn được chi, điều kiện được chuyển nguồn để xác nhận, chuyển nguồn sang năm sau. KBNN các cấp tổng hợp, lập báo cáo chi tiết theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT- BTC.

c) Cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với ngân sách cấp xã) tổng hợp toàn bộ các khoản được chuyển nguồn (bao gồm: số liệu chuyển nguồn do KBNN cùng cấp báo cáo và các khoản được chuyển nguồn tại Khoản g, Mục I của Công văn này) và có văn bản gửi KBNN nơi giao dịch để hạch toán chi chuyển nguồn từ năm 2018 sang thu chuyển nguồn năm sau theo quy định tại Khoản 7 Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC.

Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị trực thuộc và cấp dưới thực hiện các nội dung trên. Việc chuyển nguồn ngân sách các năm sau thực hiện theo yêu cầu, nguyên tắc nêu trên. Trong quá trình tổ chức, thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị có văn bản phản ánh về Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) để nghiên cứu, xử lý kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc KBNN;
- Lưu: VT, KBNN (370 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

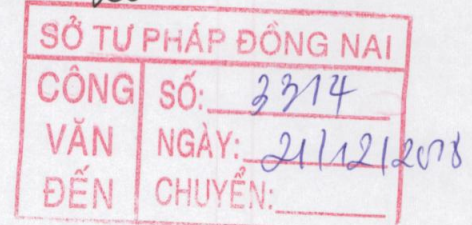
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14008 /UBND-KT

Đồng Nai, ngày 20 tháng 12 năm 2018

V/v hướng dẫn xử lý chuyển nguồn
ngân sách cuối năm 2018 sang năm
2019 và các năm sau



Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các hội, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

UBND tỉnh nhận được Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau (văn bản điện tử gửi đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Kho bạc Nhà nước tỉnh, các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nội dung Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phối hợp gửi ý kiến đến Sở Tài chính để nghiên cứu, tổng hợp và tham mưu đề xuất UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KT, QTTV.
- @ĐiềnKT

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Sĩ Lâm

1875
1876

